

Số: /BC-ĐGS

Tuần Giáo, ngày 18 tháng 07 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện năm 2020 và 2021”**

Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-TTHĐND ngày 29/11/2021 của HĐND về thành lập đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện năm 2020 và 2021”. Trên cơ sở báo cáo số 351/BC-UBND ngày 19/05/2022 của UBND huyện và báo cáo của các cơ quan, đơn vị, từ ngày 02/6 đến ngày 27/6/2022, Đoàn đã giám sát trực tiếp tại UBND huyện, phòng Tài nguyên & Môi trường, Trung tâm quản lý đất đai, UBND thị trấn và các xã: Mường Mùn, Nà Tông, Rạng Đông, Quài Nưa, Quài Cang, Mường Thín, Nà Sáy, Chiềng Sinh, Chiềng Đông, Đoàn báo cáo HĐND huyện kết quả giám sát như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **I. Công tác quán triệt, triển khai các chính sách, pháp luật về quản lý sử dụng đất nông nghiệp**

##### **1. Kết quả thực hiện**

- Việc quán triệt, triển khai chính sách, pháp luật của nhà nước về quản lý sử dụng đất đai (trong đó có đất nông nghiệp) đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời<sup>1</sup>, trong đó có Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định, Thông tư, các chỉ thị, Nghị quyết, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, các văn bản của UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Hằng năm UBND huyện đã chủ động ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện;

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình xây dựng các tin bài, tuyên truyền các nội dung về Luật đất đai và các văn bản liên qua trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết hợp treo pa nô, áp phích, lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp, hội nghị. Qua đó, các quy định pháp luật về đất đai đã từng bước đi vào cuộc sống, nhận thức pháp luật về đất đai của người dân được nâng lên; công tác quản lý nhà nước về đất đai có nhiều chuyển biến, tiến bộ.

##### **2. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân**

---

<sup>1</sup> Quán triệt triển khai tổng số 170 văn bản (cấp Trung ương: 71 văn bản; cấp tỉnh: 99 văn bản)

- Việc quán triệt, triển khai một số văn bản của cấp trên về đất đai ở cơ sở có lúc, có nơi chưa sâu sát, triệt để; hoạt động tuyên truyền không thường xuyên, phương pháp tuyên truyền còn đơn điệu, thiếu linh hoạt.

- Một bộ phận cán bộ, công chức trực tiếp tham gia quản lý về đất đai còn thờ ơ thiếu trách nhiệm trong việc nghiên cứu, tìm hiểu và thực hiện quán triệt, tuyên truyền các quy định của pháp luật, văn bản hướng dẫn của các bộ ngành, trung ương và của cấp tỉnh, cấp huyện.

#### **\* Nguyên nhân**

- Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về đất đai tương đối nhiều, phức tạp, thường xuyên có sự điều chỉnh, bổ sung; địa bàn cơ sở rộng, địa hình phức tạp, nhân dân sinh sống không tập trung khó tập hợp để tuyên truyền, phổ biến pháp luật; một bộ phận nhân dân chưa quan tâm tìm hiểu các quy định của Nhà nước về đất đai;

- Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ công chức cấp xã còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm tuyên truyền vận động nhân dân; chưa nắm vững nguyên tắc quản lý nhà nước về đất đai; lúng túng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chưa tích cực học tập nghiên cứu văn bản, tài liệu.

## **II. Về địa giới hành chính và quản lý địa giới hành chính**

### **1. Kết quả thực hiện**

- Đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cấp tỉnh thực hiện việc rà soát, xác định mốc địa giới hành chính (ĐGHC), đường ĐGHC và các yếu tố có liên quan trên hồ sơ và tại thực địa. Xác định những tồn tại, bất cập về ĐGHC, các điểm tranh chấp đất liên quan đến ĐGHC, thống nhất phương án giải quyết. Hoàn thiện bản đồ ĐGHC các cấp trình cấp trên theo quy định; hoàn thiện hồ sơ quản lý ĐGHC cấp huyện theo Quyết định 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ trình cấp có thẩm quyền ban hành<sup>2</sup>.

- Công tác quản lý ĐGHC tại các xã thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Một số tồn tại bất cập về ĐGHC đã cơ bản được khắc phục, xử lý. Đến nay toàn tuyến ĐGHC các cấp, các mốc ĐGHC được xác định rõ ràng tại thực địa; cơ bản phù hợp với thực tế sinh sống, canh tác của nhân dân và thống nhất giữa thực tế với hồ sơ quản lý ĐGHC. Trong năm 2020, 2021 trên địa bàn huyện không có mốc ĐGHC bị mất, xê dịch, hư hỏng.

### **2. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân**

- Quá trình rà soát xác định đường ĐGHC tại thực địa còn phát sinh tranh chấp đất; một số vụ việc, xâm canh, tranh chấp đất liên quan đến ĐGHC diễn ra phức tạp giữa 02 huyện chưa thể giải quyết dứt điểm trong thời gian qua, cụ thể: Giữa xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo với xã Xuân Lao huyện Mường Ảng; nhân

---

<sup>2</sup>- Tổng số tuyến ĐGHC các cấp huyện Tuần Giáo: 69 tuyến; (cấp tỉnh 10, cấp huyện 17, cấp xã 42). Tổng số mốc ĐGHC: 28 mốc; (Mốc cấp tỉnh: 01 mốc; Cấp huyện: 03 mốc; cấp xã: 24 mốc). Theo dự án 513 đề nghị điều chỉnh 15 tuyến ĐGHC các cấp; (cấp tỉnh 04, cấp huyện 02, cấp xã 09). Hồ sơ quản lý ĐGHC do UBND cấp xã quản lý 01 bộ và Phòng Nội vụ quản lý 01 bộ theo quy định.

dân xã Xá Nhè, Mường Đun huyện Tủa Chùa xâm canh, xâm cư vào đất rừng phòng hộ thuộc ĐGHHC xã Phình Sáng, khu vực Tiểu khu 573; một số hộ dân bản Phiêng Ban xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai đang canh tác tại khu Chua Lú, bản Tỏa Tình, xã Tỏa Tình; một số hộ dân bản Lóng Kheo, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai đang canh tác tại bản Kê Cải, xã Ta Ma.

- Công tác quản lý các tài liệu hồ sơ về ĐGHHC ở một số xã chưa thật sự chặt chẽ; kiểm tra thực địa nắm tình hình về mốc ĐGHHC và ĐGHHC của một số cán bộ, công chức cơ sở chưa thường xuyên, không phát hiện, giải quyết kịp thời việc lấn chiếm mở rộng diện tích canh tác, phát sinh xen canh gây tranh chấp, mất an ninh trật tự tại một số địa điểm.

- Việc giải quyết tranh chấp đất liên quan đến ĐGHHC của một số xã chưa quyết liệt, hiệu quả; việc tranh chấp đất đai liên quan đến ĐGHHC một số xã trong huyện còn tái diễn và kéo dài.

**\* Nguyên nhân:**

- Nhận thức về pháp luật đất đai của một bộ phận người dân còn hạn chế; nhiều bất cập do lịch sử quản lý, sử dụng đất đai để lại; một số địa bàn, người dân có tư tưởng cực đoan, cứng nhắc trong việc quản lý địa giới hành chính không chấp nhận việc xen canh khi đã ban hành bản đồ địa giới hành chính, kiên quyết đòi đất của ông cha đã canh tác từ lâu nhưng bỏ từ nhiều năm nay.

- Địa hình phức tạp, khó khăn trong việc tuần tra, kiểm tra thực địa về ĐGHHC; thiết bị máy móc để xác định tọa độ, đường ĐGHHC còn hạn chế (Phòng Nội vụ cơ quan được UBND huyện giao quản lý hành chính chỉ có 01 máy định vị GPS); dữ liệu liên quan đến ĐGHHC chưa đầy đủ.

- Năng lực, trình độ của một số cán bộ công chức cấp cơ sở chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; nhận thức về chức năng, nhiệm vụ; vai trò, trách nhiệm và ý nghĩa, tầm quan trọng của việc quản lý mốc ĐGHHC và ĐGHHC còn hạn chế, chưa được trang bị kiến thức, trình độ để khai thác sử dụng phần mềm bản đồ địa giới hành chính.

### **III. Công tác thống kê, kiểm kê đất đai**

#### **1. Kết quả thực hiện**

Thực hiện thống kê đất đai hàng năm theo đúng quy định của pháp luật, Thông tư số 27/2018/TTBTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, sau thống kê có báo cáo kết quả theo quy định<sup>3</sup>. Trong quá trình thực hiện thống kê đã chú trọng đánh giá thực trạng việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn; hiện trạng quỹ đất các đối tượng đang quản lý, sử dụng; quỹ đất đã giao nhưng chưa sử dụng; quỹ đất chưa sử dụng; tình hình biến động đất đai; tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê

---

<sup>3</sup> - Báo cáo số 113/BC-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 của UBND huyện Tuần Giáo về Kết quả thống kê đất đai trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020; Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2022 của UBND huyện Tuần Giáo về Kết quả thống kê đất đai trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2021.

duyet; tình hình thực hiện đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất trên địa bàn huyện.

Thống kê hàng năm đã xác định được biến động về mục đích sử dụng đất như sau:

Năm 2020: Diện tích nhóm đất nông nghiệp biến động giảm 17,34 ha so với kiểm kê đất đai năm 2019, trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp giảm 2,86 ha; đất lâm nghiệp giảm 13,88 ha; đất nuôi trồng thủy sản giảm 0,6 ha; đất chưa sử dụng giảm 0,26 ha.

Năm 2021: Diện tích nhóm đất nông nghiệp giảm 18,81 ha so với thống kê đất đai năm 2020, trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp giảm 18,09 ha; đất lâm nghiệp giảm 0,66 ha; đất nuôi trồng thủy sản giảm 0,07 ha.

## **2. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân**

- Một bộ phận cán bộ, công chức xã chưa nắm vững yêu cầu, nhiệm vụ còn lúng túng, thiếu chủ động, phụ thuộc vào cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc thống kê đất đai; số liệu thống kê hàng năm chưa sát với hiện trạng biến động đất đai; thực hiện thống kê đất đai hàng năm còn chậm so với quy định tại Thông tư 27/2018/TT-BTNMT.

- Việc thu thập, đánh giá kết quả thống kê năm trước, kết quả kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, hồ sơ kế hoạch sử dụng đất của năm thống kê, hồ sơ địa chính, văn bản thông báo hồ sơ địa chính, bản tổng hợp các trường hợp biến động... chưa đầy đủ, chính xác.

### **\* Nguyên nhân**

Một bộ phận cán bộ chưa chủ động nghiên cứu quy định của luật đất đai và các văn bản hướng dẫn về công tác thông kê, kiểm kê đất đai; huyện và xã chưa có bản đồ địa chính chính quy, chủ yếu sử dụng bản đồ trích đo khi thực hiện các dự án giao đất (cấp giấy lần đầu); nhiều dự án nhân dân hiến đất, không có mảnh trích đo địa chính, không có quyết định thu hồi đất, nên không thể chỉnh lý biến động; người sử dụng đất chưa thực hiện nghĩa vụ đăng ký đất đai gây khó khăn cho công tác tổng hợp; hồ sơ theo dõi đất đai không khớp với hiện trạng sử dụng đất.

## **IV. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

### **1. Kết quả thực hiện**

- Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch sử dụng đất của cấp huyện, xã được UBND huyện các phòng ban và UBND cấp xã thực hiện cơ bản đúng trình tự, thủ tục luật định; kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của tỉnh, thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt<sup>4</sup>. Việc lấy ý kiến của nhân dân đối với

---

<sup>4</sup> Quyết định 644/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Tuần Giáo.

quy hoạch sử dụng đất được quan tâm, chú trọng; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Tuần Giáo đã bảo đảm phù hợp với thực trạng sử dụng đất, thống nhất giữa các cấp và đã được UBND tỉnh phê duyệt. Qua việc xây dựng kế hoạch sử dụng đất huyện đã khoanh định được quỹ đất sản xuất nông nghiệp, đất trồng lúa, đất rừng; bố trí quỹ đất cho các mục đích phát triển cơ sở hạ tầng; tạo nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện thông qua giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, góp phần cân bằng quỹ đất sử dụng vào các mục đích theo yêu cầu phát triển các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương; quy hoạch sử dụng đất đảm bảo tính liên kết, đồng bộ với quy hoạch xây dựng, quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác có sử dụng đất. Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, UBND huyện đã kịp thời công bố công khai, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kịp thời phát hiện và xử lý sai phạm của những tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất không theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp các năm:

*(có biểu 01 kèm theo)*

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; xây dựng quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm chậm so với quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Việc xác định một số chỉ tiêu, mục tiêu về sử dụng đất trên địa bàn chưa sát với định hướng và quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội của cấp tỉnh, cấp huyện; chưa sát với điều kiện tự nhiên, tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực của huyện, xã.

- Việc rà soát, thu thập hồ sơ, tài liệu, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê, thống kê đất đai để phục vụ cho công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa thật sự đầy đủ, chính xác; việc phân tích đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước đó chưa thật sự chặt chẽ.

---

- Văn bản số 1099/UBND-TNMT ngày 15/9/2020 của UBND huyện về việc rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011-2020 và đề xuất nhu cầu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 trên địa bàn huyện và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tuần Giáo; Thông báo số 1020/TB-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 Về việc lấy ý kiến tham gia về quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Tuần Giáo; Văn bản số 2040/UBND-TNMT ngày 17/11/2021 về việc xin ý kiến tham gia vào dự thảo Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Tuần Giáo; Tờ trình số 277/TTr-UBND ngày 26/11/2021 Về việc xin ý kiến Ban Thường vụ huyện ủy về Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Tuần Giáo; Tờ trình số 276/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện trình Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất; Tiếp thu ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định, đã hoàn thiện hồ sơ lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 -2030 trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt tại Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022.

- Tính liên thông, thống nhất giữa quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng không cao và không sát với nhu cầu sử dụng đất trên thực tế nên thường xuyên phải điều chỉnh cục bộ.

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về đất nông nghiệp không sát với kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt. Việc thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở cấp xã chưa kịp thời; theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất ở một số xã thiếu chính xác.

#### **\* Nguyên nhân**

- Hệ thống văn bản của các cấp, các ngành chưa đồng bộ, thống nhất, có nội dung chậm so với quy định và yêu cầu nhiệm vụ (quyết định phân bổ chỉ tiêu các loại đất trong quy hoạch sử dụng đất; quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa được bổ sung thay thế trong văn bản; quyết định phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 cho các tỉnh).

- Nguồn kinh phí giành cho công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa đáp ứng yêu cầu; tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài làm ảnh hưởng đến công tác lập kế hoạch, tiến độ lập, thẩm định quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030.

- Công tác phối hợp giữa đơn vị tư vấn với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã chưa chặt chẽ do đó việc cung cấp các thông tin phục vụ cho lập kế hoạch còn chậm; tình hình phát triển kinh tế - xã hội có những biến động phức tạp.

- Việc tổng hợp danh mục các công trình, dự án còn chậm so với quy định đặc biệt là các dự án có thu hồi đất khi đưa vào kế hoạch sử dụng đất phải đáp ứng về cơ sở pháp lý (Quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, quyết định giao vốn); Chỉ tiêu các loại đất trong quy hoạch sử dụng đất phải thực hiện theo chỉ tiêu cấp trên phân bổ chứ không được xây dựng từ nhu cầu thực tế của huyện.

- Một số dự án phải thu hồi đất nhưng thực hiện theo hình thức dân hiến đất không lập hồ sơ địa chính của dự án, không có quyết định thu hồi đất do đó không có cơ sở để điều chỉnh biến động đất đai; một bộ phận người dân đăng ký chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhưng không thực hiện.

### **V. Việc giao đất, cho thuê đất, thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.**

#### **1. Kết quả thực hiện**

- Việc chuyển mục đích sử dụng đất cơ bản đảm bảo đúng trình tự thủ tục, đáp ứng kịp thời nhu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu và các hộ gia đình, cá nhân. Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang phi nông nghiệp là 23,875 ha, trong đó: Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để thực hiện các dự án: 23,746 ha (năm 2020: 5,283 ha; năm 2021: 18,463 ha);

chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân: Từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2021, UBND huyện đã ban hành quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân là 09 trường hợp, với diện tích 1.294,1 m<sup>2</sup>.

*(Có biểu 03 kèm theo)*

- Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn huyện hiện nay được UBND xã, thị trấn quản lý một phần thực hiện đấu thầu cho các hộ, nhóm hộ thuê, kinh phí thu được hàng năm đã nộp ngân sách nhà nước; một số diện tích đã được đưa vào xây dựng những công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và các công trình phúc lợi khác tại địa phương<sup>5</sup>.

- Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tổ chức thực hiện công khai, dân chủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Những vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được UBND các cấp quan tâm xem xét, giải quyết. Các dự án được triển khai đồng bộ có sự thống nhất cao về chủ trương và giải pháp tổ chức thực hiện, tiến độ triển khai cơ bản đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

Từ 01/01/2020 đến hết 31/12/2021, UBND huyện tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư 22 công trình, trong đó: 13 công trình có phương án bồi thường hỗ trợ được UBND huyện phê duyệt; 07 công trình do người dân hiến đất thực hiện; 02 công trình do chủ đầu tư tự thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ. UBND huyện đã ban hành 636 thông báo thu hồi đất, 636 Quyết định thu hồi đất. Tổng diện tích thu hồi đất nông nghiệp: 23,75 ha, giá trị bồi thường, hỗ trợ là 4.263.372.950 đồng.

*(Có biểu 04, 05 kèm theo)*

## **2. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân**

Diện tích đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp đạt thấp so với kế hoạch được duyệt. Việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số công trình còn vướng mắc, chưa nhận được sự đồng thuận của người dân, nhất là đối với các công trình trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo, công trình xây dựng hạ tầng để đầu tư giá quyền sử dụng đất; công trình, dự án sử dụng đất trồng lúa; việc đấu thầu cho thuê đất công ích của các xã không chặt chẽ, còn để thất thoát lãng phí nguồn thu.

### **\* Nguyên nhân**

- Người dân đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không có khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính. Khi triển khai một số dự án chủ đầu tư không lập hồ sơ địa chính, không có quyết định thu hồi đất do đó không có căn cứ tổng hợp diện tích đất đã chuyển đổi mục đích sử dụng.

---

<sup>5</sup> Tổng diện tích đất công ích của các xã, thị trấn: Năm 2020 là 29.744 ha, đã cho thuê và thu nộp ngân sách nhà nước 186.021.700 đ; năm 2021 là 23.143 ha, thu nộp ngân sách nhà nước 173.028.000 đ

- Ý thức chấp hành các quy định pháp luật của một số người dân chưa cao, đôi khi cố tình không hiểu, có tư tưởng chống đối gây khó khăn trong thực hiện bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng<sup>6</sup>. Một số công trình triển khai gián đoạn do nguồn vốn hoặc thủ tục chuyển đổi đất rừng, đất trồng lúa của chủ đầu tư mất nhiều thời gian; hồ sơ trích đo địa chính sai sót; chính sách đất đai thay đổi, trình độ dân trí không đồng đều là nguyên nhân dẫn đến tiến độ thực hiện kéo dài.

- Đơn giá bồi thường về cây cối, hoa màu, tài sản vật kiến trúc vẫn sử dụng đơn giá được UBND tỉnh ban hành từ năm 2015 và áp dụng chung cho toàn tỉnh là không phù hợp với thực tế hiện nay.

## **VI. Công tác đăng ký đất đai; lập và quản lý hồ sơ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.**

### **1. Kết quả thực hiện**

- Việc triển khai thực hiện đăng ký đất đai lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm của người sử dụng đất được quan tâm thực hiện, qua đó một bộ phận nhân dân đã chủ động thực hiện kê khai đất đai và làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất; kết hợp đồng bộ việc giải quyết tồn tại vướng mắc về đất đai với việc cấp giấy chứng nhận, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Đã quán triệt, triển khai thực hiện thông tư số 24/2014/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên - Môi trường về hồ sơ địa chính; các cơ quan liên quan và các xã đã thực hiện lập hồ sơ địa chính theo quy định; việc lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính cơ bản theo đúng trình tự, thủ tục hành chính và quy định của pháp luật. Nội dung thông tin trong hồ sơ cơ bản bảo đảm thống nhất với giấy chứng nhận được cấp và phù hợp với hiện trạng quản lý, sử dụng đất trên địa bàn.

- Thực hiện nghiêm túc việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 221/QĐ- UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Điện Biên; tích cực triển khai Kế hoạch số 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn năm 2019- 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tính đến thời điểm 31/12/2021 đã tiến hành đo đạc được 7.470,08 ha. Trong đó: Diện tích đất lâm nghiệp có rừng 4.400,11 ha; đất lâm nghiệp chưa có rừng 3.069,97 ha. Đã biên tập xong bản đồ đất lâm nghiệp có rừng 14/19 xã, thị trấn; trong đó hoàn chỉnh biên tập bản đồ đất lâm nghiệp có rừng và chưa có rừng 01 xã (Mường Thín); đề nghị sở Tài nguyên & Môi trường kiểm tra bản đồ 03 xã Mường Thín, Quài Tở, Quài Cang. Thực hiện rà soát và từng bước hoàn thiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng cây cao su, Mắc ca;

---

<sup>6</sup>Công trình Khu đất đầu giá QSD đất khu đất trung tâm xã Chiềng Đông, UBND huyện phải ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc và Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc;



Kết quả thực hiện từ 01/01/2020 đến 31/12/2021 thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 2.609 hồ sơ.

(có biểu 02 kèm theo)

## **2. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân**

- Số lượng hồ sơ xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đạt thấp so với thực tế. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cấp huyện còn chậm và đạt thấp so với yêu cầu. Thực hiện rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn năm 2019 - 2023 còn chậm.

- Hệ thống hồ sơ địa chính ở một số xã, thị trấn chưa được quan tâm thực hiện, có đơn vị để hư hỏng hồ sơ, tài liệu như: Sổ địa chính, sổ mục kê đất đai; việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính không được thực hiện thường xuyên. Nội dung thông tin trong hồ sơ địa chính chưa thống nhất với hiện trạng quản lý, sử dụng đất.

### **\* Nguyên nhân**

- Người dân chưa tích cực chủ động thực hiện nghĩa vụ về đất đai, chỉ khi có nhu cầu cho tặng, chuyển nhượng, thừa kế, chuyển mục đích hoặc thế chấp mới thực hiện đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc xin xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp; một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ các quy định của pháp luật về đất đai, mặt khác thủ tục đăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu phức tạp nhân dân không muốn thực hiện; nhân lực, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác cấp giấy của Trung tâm quản lý đất đai và cấp xã còn thiếu. Huyện, xã chưa có bản đồ địa chính chính quy, chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai.

- Việc quán triệt triển khai văn bản quy định về lập và quản lý hồ sơ địa chính chưa thương xuyên, sâu sát; trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ công chức còn nhiều hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của địa phương trong quản lý nhà nước về đất đai.

## **VII. Công tác quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất nông nghiệp.**

### **1. Kết quả thực hiện**

Công tác quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất nông nghiệp được UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được giao quyền sử dụng đất cơ bản chấp hành các quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 166, 170 và Điều 179 Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chính quyền các xã đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân đối với đất đai.

### **2. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân**

Chính quyền một số xã chưa nêu cao vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý, giám sát thực hiện các quy định của Luật đất đai, nhiều trường hợp vi phạm, triển khai xây dựng trên đất nông nghiệp trong một thời gian dài nhưng không được phát hiện, ngăn chặn và xử lý dứt điểm. Một số trường hợp đã phát hiện, ngăn chặn nhưng chưa được xử lý triệt để, nghiêm khắc<sup>7</sup>.

#### **\* Nguyên nhân**

Địa bàn rộng, địa hình phức tạp, tính chất công việc phức tạp, liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân; nhu cầu về đất ở ngày một gia tăng, nhận thức về pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, không ít trường hợp cố tình vi phạm, lợi dụng thời gian thiếu sự kiểm tra, giám sát của chính quyền để cải tạo, chuyển mục đích sử dụng đất trái quy định gây khó khăn cho công tác kiểm tra, giám sát.

### **VIII. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng đất nông nghiệp và việc xử lý vi phạm trong quản lý và sử dụng đất nông nghiệp**

#### **1. Kết quả thực hiện**

UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng đất nông nghiệp, đã phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm. Trong năm 2020, 2021 UBND huyện đã thực hiện 01 cuộc thanh tra về việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai, việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại UBND các xã Tòa Tình, Quài Tờ, Quài Cang, Pú Nhung. Qua thanh tra đã phát hiện các sai phạm và tồn tại hạn chế, đồng thời nghiêm túc yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện khắc phục, sửa chữa<sup>8</sup>. Các sai phạm chủ yếu là sử dụng đất sai mục đích, xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp, lấn chiếm đất, sử dụng đất trên hành lang bảo vệ công trình giao thông tập trung ở một số địa bàn, khu trung tâm các xã, khu vực giáp quốc lộ.

#### **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Việc kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý những vi phạm pháp luật về đất đai của người sử dụng đất chưa được thường xuyên; một số cán bộ lãnh đạo xã thiếu kiên quyết trong xử lý vi phạm để hình thành tài sản có giá trị trên đất gây khó khăn và lãng phí khi xử lý, nhiều trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai nhưng chưa kịp thời phát hiện, xử lý; trình tự, thủ tục xử lý vi phạm chưa đúng quy định của pháp luật<sup>9</sup>;

- Một số xã chưa chú trọng triển khai các quy định của việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo không mở sổ sách theo dõi tiếp nhận và giải quyết đơn thư

<sup>7</sup>Các vụ vi phạm năm 2020: 17 trường hợp đã được UBND các xã giải quyết 15 trường hợp, 02 trường hợp đang được giải quyết. Các vụ vi phạm năm 2021: 31 trường hợp đã được UBND các xã giải quyết.

<sup>8</sup> Thu hồi tại UBND xã Quài Tờ tổng số tiền 56.494.056 đồng. Đến nay UBND xã Quài Tờ đã nộp số tiền 56.494.056 đồng, đạt 100% theo quyết định thu hồi tiền. UBND xã Quài Cang, Quài Tờ, Pú Nhung, Tòa Tình đã tiến hành họp kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân liên quan đến các khuyết điểm, hạn chế nêu trong kết luận. Kết quả đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối 18 cá nhân; UBND xã Quài Tờ kiểm điểm rút kinh nghiệm 07 cá nhân.; UBND xã Quài Cang kiểm điểm rút kinh nghiệm 04 cá nhân. UBND xã Pú Nhung kiểm điểm rút kinh nghiệm 03 cá nhân; UBND xã Tòa tình kiểm điểm rút kinh nghiệm 04 cá nhân.

<sup>9</sup>Xã Quài Cang hồ sơ xử lý vi phạm năm 2020, 2021 không đúng quy định.

theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ; việc quản lý, lưu trữ hồ sơ giải quyết không đảm bảo, chưa khoa học<sup>10</sup>.

**\* Nguyên nhân**

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm là công việc nhạy cảm, phức tạp không ít cán bộ nể nang, né tránh. Địa bàn rộng, khối lượng công việc tương đối lớn, phức tạp, nhu cầu sử dụng đất tăng cao, tranh chấp gia tăng phát sinh nhiều đơn thư gây áp lực lớn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

**IX. Giải quyết tranh chấp đất đai; khiếu nại tố cáo về quản lý và sử dụng đất nông nghiệp.**

**1. Kết quả thực hiện**

UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan chuyên môn đã kịp thời nắm bắt thông tin các vụ việc tranh chấp và đơn thư khiếu nại, kiến nghị, đề nghị phản ánh của công dân, kết quả cụ thể:

- *Đối với cấp huyện:* Trong 02 năm, tiếp nhận 04 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, đã giao các phòng ban chuyên môn và UBND cấp xã tham mưu xem xét, giải quyết kịp thời, đảm bảo đúng quy định, trong đó:

Năm 2020: Đơn tố cáo: Không; Đơn khiếu nại: 01 đơn (tranh chấp đất nông nghiệp), đã giải quyết xong<sup>11</sup>.

Năm 2021: Đơn tố cáo: Không; Đơn khiếu nại: 03 đơn (tranh chấp đất nông nghiệp), đã giải quyết theo quy định<sup>12</sup>.

- *Đối với cấp xã:* Trong 02 năm, tiếp nhận 79 đơn thư kiến nghị, khiếu nại, đã xem xét giải quyết xong 66 vụ việc còn 13 vụ việc chưa giải quyết xong.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Trình độ, năng lực của công chức làm công tác tiếp công dân tại UBND các xã, thị trấn và một số phòng ban, đơn vị còn hạn chế; việc tiếp nhận, xử lý đơn còn chậm, một số nội dung còn để kéo dài gây mất an ninh trật tự; cán bộ lãnh đạo xã và một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc phối kết hợp giữa các cơ quan đơn vị và UBND các xã có thời điểm chưa kịp thời, đồng bộ; công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư chưa được thường xuyên, quyết liệt.

<sup>10</sup> Các xã: Quài Tờ, Quài Cang, Pú Nhung, Tỏa Tinh.

<sup>11</sup> Đơn khiếu nại: Đơn của ông Nguyễn Đình Thông, khiếu nại một phần Văn bản số 1038/UBND- TNMT ngày 04/9/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc trả lời đơn đề nghị của công dân Nguyễn Đình Thông bản Bon B, xã Rạng Đông và Văn bản số 1162/UBND-TNMT ngày 28/9/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc trả lời đơn đề nghị của công dân).- Số đơn đã giải quyết: 01 đơn (Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình Thông (lần đầu).

<sup>12</sup> 02 đơn khiếu nại, người khiếu nại viết đơn xin rút đơn khiếu nại, trong đó: 01 Đơn khiếu nại của ông Cháng A Pó, UBND huyện ban hành Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại, lý do ông Cháng A Pó ngày 31/8/2021 có đơn xin rút đơn khiếu nại; 01 Đơn khiếu nại của ông Sùng A Tăng, ngày 08/7/2021 ông Sùng A Tăng viết đơn xin rút đơn khiếu; 01 đơn khiếu nại UBND huyện đã có Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về việc trả lời đơn khiếu nại của công dân.

### **\* Nguyên nhân**

- Cơ chế, chính sách của nhà nước còn bất cập, có những điểm chưa phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, nhất là trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư dẫn đến phát sinh nhiều kiến nghị, thắc mắc trong Nhân dân.

- Giải quyết tranh chấp và đơn thư về công tác đất đai là một nhiệm vụ hết sức phức tạp, liên quan trực tiếp đến lợi ích lâu dài của người sử dụng đất; công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đất đai, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo chưa đáp ứng với yêu cầu; đội ngũ cán bộ công chức làm công tác địa chính thường xuyên xuyên biên động; tài liệu hồ sơ địa chính chưa được cập nhật thường xuyên, có nội dung không khớp với hiện trạng sử dụng đất đai khó khăn cho việc xử lý, giải quyết.

## **Phần thứ hai ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **I. Kết quả đạt được**

Trong năm 2020 và 2021, công tác quản lý nhà nước về đất đai nói chung, đất nông nghiệp nói riêng trên địa bàn huyện Tuần Giáo đã đạt được những kết quả khá tích cực và toàn diện, cụ thể là:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai luôn được quan tâm, chỉ đạo, thực hiện, hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của người dân từng bước được nâng lên.

- Hoàn thành rà soát, xác định mốc ĐGHC, đường ĐGHC trên thực địa; công tác quản lý ĐGHC tại các xã được tăng cường.

- Thực hiện thống kê, kiểm kê, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định. Việc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất có nhiều chuyển biến, tiến bộ.

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính liên kết, đồng bộ với quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Quản lý, sử dụng đất nông nghiệp đã đảm bảo đúng mục đích và tuân thủ quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt. Năm 2020: Tổng diện tích đất nông nghiệp theo KH: 99.519,39 ha, thực hiện: 109.961,02 ha, tăng: 10.354,28; Năm 2021: Tổng diện tích đất nông nghiệp theo KH: 109.745,89 ha, thực hiện: 110.001,52 ha, tăng 255,63 ha.

- Chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo đúng trình tự thủ tục, đáp ứng kịp thời nhu cầu và thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tổ chức thực hiện công khai, dân chủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Chú trọng triển khai quy định về đăng ký đất đai, thực hiện lập và quản lý hồ sơ địa chính. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về đất đai trên địa bàn được tăng cường đã phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường

hợp vi phạm về đất đai theo quy định. Việc giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân về đất đai đã được quan tâm.

## **II. Tôn tại, hạn chế**

- Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật, các văn bản mới về đất đai của một số xã thiếu sâu sát, chưa thường xuyên, kịp thời, phương pháp tuyên truyền chưa linh hoạt.

Quản lý, lưu trữ tài liệu hồ sơ về ĐGHC ở một số xã chưa thật sự chặt chẽ; kiểm tra thực địa nắm tình hình về mốc ĐGHC và ĐGHC của một số cán bộ, công chức cơ sở không thường xuyên, chưa phát hiện, giải quyết kịp thời một số vi phạm. Thống kê, kiểm kê đất đai chưa thật sự chặt chẽ, chính xác, việc cập nhật biến động về đất đai chưa kịp thời, triệt để.

Lập quy hoạch, kế hoạch không đảm bảo tiến độ, quy định của pháp luật, không sát với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện quy hoạch, kế hoạch không đảm bảo các chỉ tiêu đề ra; công khai quy hoạch, kế hoạch ở cơ sở chưa đảm bảo quy định. Thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất có nơi chưa đảm bảo quy định, tình trạng tự ý chuyển mục đích sử dụng đất còn diễn ra phức tạp ở nhiều xã.

Quản lý đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích ở một số xã không chặt chẽ, còn để lãng phí. Đôn đốc thực hiện nghĩa vụ về đất đai ở một số cơ sở không thường xuyên, hiệu quả. Lập và quản lý hệ thống hồ sơ địa chính ở một số xã không đầy đủ, đồng bộ; cập nhật thông tin không kịp thời, đầy đủ.

Công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực đất đai đặc biệt là đất nông nghiệp chưa sâu sát, quyết liệt; phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm về quản lý sử dụng đất nông nghiệp chưa kịp thời, triệt để. Việc tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính giữa các xã trong và ngoài huyện còn diễn biến phức tạp, chưa được giải quyết hiệu quả.

## **III. Nguyên nhân những tồn tại hạn chế**

- Nhận thức về tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của pháp luật về đất đai đối với đời sống xã hội của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đầy đủ; địa bàn cơ sở rộng, địa hình phức tạp, nhân dân sinh sống không tập trung khó tập hợp để phổ biến tuyên truyền pháp luật; một bộ phận nhân dân không quan tâm tìm hiểu các quy định của Nhà nước về đất đai.

- Một số địa bàn, người dân có tư tưởng cực đoan trong việc quản lý, sử dụng đất không chấp nhận việc xen canh khi đã ban hành bản đồ địa giới hành chính. Địa hình phức tạp, khó khăn trong việc tuần tra, thực địa về ĐGHC; thiết bị máy móc để xác định tọa độ, đường ĐGHC chưa đáp ứng yêu cầu; dữ liệu liên quan ĐGHC chưa đầy đủ; năng lực, trình độ của một số cán bộ công chức cấp cơ sở chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ.

- Huyện và xã chưa có bản đồ địa chính chính quy, chủ yếu sử dụng bản đồ trích đo khi thực hiện các dự án giao đất (cấp giấy lần đầu) làm ảnh hưởng rất lớn

đến công tác quản lý đất nông nghiệp ở địa phương và việc thu thập, đánh giá tài liệu phục vụ cho công tác thống kê đất đai.

- Hệ thống văn bản quy định về đất đai nhiều, phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành chưa đồng bộ, thống nhất, có nội dung chậm được ban hành; nguồn kinh phí giành cho công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài làm ảnh hưởng đến công tác lập kế hoạch, tiến độ lập, thẩm định quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030; công tác phối hợp giữa đơn vị tư vấn với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã có lúc chưa đồng bộ; việc tổng hợp danh mục các công trình, dự án còn chậm so với yêu cầu.

- Người dân đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không có khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính; một số dự án do người dân hiến chủ đầu tư không lập hồ sơ địa chính, không có quyết định thu hồi đất, không có căn cứ tổng hợp diện tích đất đã chuyển đổi mục đích sử dụng; ý thức chấp hành các quy định pháp luật của một số người dân chưa cao, có tư tưởng chống đối gây khó khăn trong thực hiện bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng<sup>13</sup>. Một số công trình triển khai gián đoạn; hồ sơ trích đo địa chính thiếu chính xác; chính sách đất đai thay đổi; đơn giá bồi thường về cây cối, hoa màu, tài sản vật kiến trúc đã ban hành từ nhiều năm trước nay không còn phù hợp.

- Người dân chưa tích cực chủ động thực hiện nghĩa vụ về đất đai; thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu phức tạp nhân dân không muốn thực hiện; nhân lực, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác cấp giấy của Trung tâm quản lý đất đai và cấp xã còn thiếu. cấp huyện và cấp xã chưa có bản đồ địa chính chính quy, chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai; việc quán triệt triệt khai văn bản quy định về lập và quản lý hồ sơ địa chính chưa thường xuyên, sâu sát; trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ công chức còn nhiều hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của địa phương trong quản lý nhà nước về đất đai.

- Nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng đất không đầy đủ, không ít trường hợp cố tình vi phạm, tranh thủ mọi thời điểm để cải tạo, chuyển mục đích sử dụng đất trái quy định gây khó khăn cho công tác kiểm tra giám sát.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm là công việc nhạy cảm, phức tạp, liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân không ít cán bộ nể nang, né tránh. Địa bàn rộng, địa hình phức tạp, khối lượng công việc tương đối lớn, phức tạp, nhu cầu sử dụng đất tăng cao, tranh chấp gia tăng phát sinh nhiều đơn thư gây áp lực lớn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức địa chính cơ sở.

#### **IV. Trách nhiệm**

- Những hạn chế, thiếu sót trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai tổ chức thực hiện những quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp

---

<sup>13</sup> Công trình Khu đất đấu giá QSD đất khu đất trung tâm xã Chiềng Đông, UBND huyện phải ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc và Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc;

như đã nêu trên trước hết trách nhiệm thuộc về UBND huyện, phòng Tài nguyên - Môi trường, Trung tâm quản lý đất đai và UBND cấp xã;

- HĐND huyện, các ban HĐND huyện và HĐND cấp xã chưa tổ chức kịp thời, thường xuyên các hoạt động giám sát UBND các cấp trong thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp.

### **Phần thứ ba** **KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

#### **I. Kiến nghị**

##### **1. Đối với Trung ương**

(1) Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường có chính sách sửa đổi hạn mức giao đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp từ 02 ha lên 03 ha cho mỗi loại đất. Vì trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung đa số hộ gia đình, cá nhân canh tác trên đất có địa hình dốc, năng suất thấp nên người sử dụng đất khai hoang diện tích mỗi loại đất thường lớn hơn 02 ha.

(2) Mở rộng đối tượng, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng vùng, địa phương để tạo điều kiện thu hút đầu tư vào nông nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, quy mô lớn. Tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sản xuất cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch.

##### **2. Đối với cấp tỉnh**

(1) Đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính cấp kinh phí cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy cho các xã trên địa bàn huyện để làm cơ sở cho công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện. (đặc biệt là việc rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất lâm nghiệp giai đoạn 2019 - 2023 trên địa bàn).

(2) Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà ở, công trình xây dựng, cây trồng vật nuôi trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh thay thế cho đơn giá bồi thường được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 và đơn giá tài sản là vật kiến trúc nên xét đến yếu tố địa lý (vì ở nơi vùng sâu, vùng xa đơn giá xây dựng tăng cao do phát sinh chi phí vận chuyển vật liệu).

(3) Đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh về giá đất, đơn giá bồi thường và chính sách hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư hiện hữu, đất nông nghiệp thuộc quy hoạch khu dân cư, quy hoạch đô thị (vì đây là những vị trí có giá cao, giá chuyển nhượng thực tế cũng cao hơn các khu vực khác, việc tính đều như hiện nay là không phù hợp).

(4) Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên mở các lớp tập huấn về công tác tài nguyên môi trường cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã để nâng cao năng lực quản lý tài nguyên môi trường.

### **3. Đối với UBND huyện**

(1) Tiếp tục chỉ đạo Phòng TN&MT, trung tâm quản lý đất đai, UBND các xã tích cực tham mưu cho UBND huyện quản lý, sử dụng có hiệu quả diện tích đất nông nghiệp hiện có. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về đất đai tới mọi tầng lớp quần chúng nhân dân, góp phần giúp nhân dân kịp thời nắm bắt thông tin, hiểu rõ các quy định của pháp luật về đất đai, hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

(2) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất đai đối với UBND cấp xã và các tổ chức có sử dụng đất nông nghiệp. Chỉ đạo thực hiện chặt chẽ việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kịp thời xử lý nghiêm đối với những đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật về đất đai, thu hồi diện tích đất không sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích.

(3) Chỉ đạo UBND cấp xã chấp hành nghiêm quy định về thời gian lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm. Có giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn của công chức làm công tác quản lý Nhà nước về đất đai.

(4) Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ, để hoàn thiện cơ sở dữ liệu, để sớm giải quyết những bất cập, tranh chấp về đất đai liên quan đến ĐGHC.

(5) Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các kết luận, thông báo, kiến nghị các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát để khắc phục, chấn chỉnh kịp thời những những hạn chế, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn.

### **4. Đối với cấp xã**

(1) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai đến người dân trên địa bàn, để đảm bảo việc sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt;

(2) Thường xuyên nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý đất đai; chủ động cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng xử lý, giải quyết các tình huống phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về đất đai; tăng cường quản lý cán bộ công chức làm công tác địa chính, thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm đánh giá xếp loại hằng năm.

(3) Chú trọng củng cố hoàn thiện hồ sơ địa chính; vận động nhân dân thực hiện tốt việc đăng ký biến động, rà soát cập nhật thông tin đảm bảo chính xác sát với hiện trạng sử dụng đất; làm tốt công các kiểm kê, thống kê đất đai để làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai.

(4) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn xã; phối hợp với các cơ quan liên quan, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật về đất đai nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và



phòng ngừa. (tránh tình trạng còn cả nê, không xử lý kịp thời các vi phạm, để hình thành tài sản có giá trị trên đất nông nghiệp, gây khó khăn cho việc xử lý về sau).

(5) Kiểm tra, rà soát, diện tích đất nông nghiệp (trong đó có đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích); lập hồ sơ, mở sổ theo dõi quản lý theo quy định; thực hiện đấu thầu cho thuê đất đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích đảm bảo trình tự, thủ tục theo Luật đất đai 2013 và nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ

## **II. Đề xuất.**

Để nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về quản lý sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và hiểu biết cho cán bộ, công chức và Nhân dân quy định của Luật Đất đai năm 2013, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về quản lý sử dụng đất nông nghiệp.

2. Tiếp tục quản lý, sử dụng có hiệu quả diện tích đất nông nghiệp hiện có; kịp thời thông tin tình hình quản lý sử dụng đất đai trên địa bàn và các định hướng lớn về đất đai đến cơ sở, người dân; tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý đất đai và chính quyền cơ sở đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đất đai.

3. Xây dựng kế hoạch thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính cấp huyện, cấp xã; hoàn chỉnh hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để làm cơ sở nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện. Có kế hoạch và lộ trình cụ thể để hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất sản xuất nông nghiệp và hoàn thành việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp. Xem xét quyết định danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với nguồn lực tài chính và có tính khả thi cao. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

4. Rà soát cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đăng ký biến động đất đai để xác định và chỉnh lý bản đồ; phân tích đánh giá chính xác hiện trạng sử dụng đất đai, tình hình biến động đất đai và định hướng phát triển kinh tế, nhu cầu sử dụng của tổ chức cá nhân để làm cơ sở xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

5. Nâng cao chất lượng xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nói chung và đất nông nghiệp nói riêng bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn; thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. Xác định đúng tiềm năng, lợi thế về đất đai để quy hoạch các vùng sản xuất nông, lâm sản thích hợp, hiệu quả.

6. Tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại giữa cơ quan Nhà nước với Nhân dân, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những vướng mắc trong thực thi pháp luật, tạo điều kiện cho Nhân dân thực hiện quyền giám sát thi hành Luật. Giải quyết quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai không để nảy sinh phức tạp kéo dài. Kiên trì và tích cực trong giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính trong và ngoài huyện.

7. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra ( thường xuyên và đột xuất) đối với hoạt động quản lý nhà nước về đất đai của UBND cấp xã để chấn chỉnh kịp thời, cũng như xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai ở cơ sở.

8. Tổ chức các hội nghị để kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai, qua đó đánh giá hiệu quả sử dụng đất, những tồn tại vướng mắc trong thực thi pháp luật về đất đai, đồng thời đề xuất giải pháp tháo gỡ, thực hiện công khai những công hiến, thành tích của các tập thể, cá nhân trong thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai, phê bình kiểm điểm nghiêm túc những sai phạm, khuyết điểm.

9. HĐND huyện và HĐND xã cần phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tích cực, chủ động trong việc thực hiện chức năng giám sát việc thi hành Luật Đất đai năm 2013 của UBND các cấp và một số cơ quan chuyên môn trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện năm 2020 và 2021” Đoàn giám sát trình HĐND huyện xem xét./.

**Nơi nhận:**

- HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- TT HĐND; UBND; UBNDTTQ Huyện;
- Đại biểu HĐND Huyện;
- Thành viên đoàn giám sát;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Phòng TN&MT; Trung tâm QLĐĐ
- Lưu VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT HĐND HUYỆN**  
**KT. TRƯỞNG ĐOÀN**  
**PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN**  
**Trần Bình Trọng**

